

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN B
THÀNH PHỐ C
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 65/2023/HS-ST

Ngày: 07/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Kim Toan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Nhân

Bà Trần Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Giang - Thư ký Toà án nhân dân quận Bình Thuỷ, thành phố C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04 – 07 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, TP. C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 389/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Thị Tố Q**, sinh năm 1987 tại K;

Nơi cư trú: Số 169/3, khu vực Y, phường L, quận C, thành phố C. Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Thông M, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968; Chồng: Cao Quốc T, sinh năm 1986 (đã ly hôn). Con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, Tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Lê Văn Cường** – Văn phòng Luật sư Hà Vi Cẩm.

Người bị hại: Ông **Cao Quốc T**, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số 204/RC, tổ 8, khu vực B, phường L, quận B, thành phố C. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Huỳnh Thông M**, sinh năm 1967. Địa chỉ: Số 169/3, khu vực Y, phường L, quận C, thành phố C. Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 11/01/2023, Công an phường L, quận Bình Thủy, thành phố C nhận được tin báo về việc Cao Quốc T bị vợ là Huỳnh Thị Tố Q tạt axit gây bỏng trên cơ thể nên tiến hành đến hiện trường xác minh. Quá trình kiểm tra xác định nơi xảy ra sự việc là trên đường bê tông 04 mét, gần cầu N thuộc tổ 7, khu vực B, phường L, quận B, thành phố C, phát hiện và ghi nhận tại hiện trường có một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ biển số 65H9-3305, trên xe có một nón bảo hiểm màu đen, mặt ngoài nón có vết chất lỏng, cạnh xe có hai chiếc dép loại quai ngang, màu đen và một nón lưỡi trai màu đen có vết tím nhạt, một tờ giấy bị than hoá một phần giấy bị biến dạng, một áo thun ngắn tay, màu trắng đen bị biến dạng trên áo có nhiều lỗ nhỏ, một bìa sơ mi A4 màu trắng, một túi xách màu nâu, mặt ngoài có nhiều chữ nhỏ “L&V”, kích thước 40x29, 02 ca nhựa không có nắp, một ca bên trong có ít chất lỏng, ca còn lại khô, 02 chai thủy tinh bên ngoài ghi chữ “sulfuric acid (H₂SO₄) dung tích 500ml”, găng tay y tế màu trắng, hai găng tay cao su màu xanh dương, hai nắp nhựa màu xanh dương, 03 vết chất lỏng thu bằng bông gòn, 01 mảnh vải bị than hoá biến dạng nên đã lập biên bản thu giữ.

Tiến hành mời Huỳnh Thị Tố Q làm việc, Q khai nhận: Q và T là vợ chồng, trong quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ năm 2022. Ngày 09/01/2023, Q nghe thông tin T yêu người phụ nữ khác nên đi gặp và khuyên ngăn T nhưng không được nên tức giận và nảy sinh ý định gây thương tích bằng axit để T xấu đi và không có người phụ nữ nào thích nữa. Q đã điều khiển xe mô tô đi tìm chỗ bán axit nhưng do không tìm được chỗ bán nên quay về. Trên đường đi về nhà khi đến đoạn đường 30/4 thuộc quận Ninh Kiều thì Q gặp người đàn ông chạy xe ôm (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) đang đậu chờ khách cặp lẽ đường nên nhờ người này mua dùm axit. Q nói với người này mua về đồ vô bình ắc quy nên người đàn ông đồng ý mua dùm và kêu người này giao cho Q ở đầu hẻm 8 đường P thuộc phường L, quận C. Sau đó, Q tiếp tục ghé vào chợ C mua hai ca nhựa có nắp đậy, 02 cặp bao tay y tế màu trắng và 01 cặp bao tay nhựa màu xanh rồi đi về nhà. Khoảng 16 giờ cùng ngày người đàn ông chạy xe ôm giao cho Q 6 chai axit, Q trả cho người đàn ông số tiền

480.000 đồng và tiền công là 300.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Q gọi điện thoại hẹn T sáng ngày 11/01/2023 ra cầu N để gặp mặt và ký đơn ly hôn.

Khoảng 5 giờ ngày 11/01/2023, Q lấy 03 chai axit, hai ca nhựa và 03 bao tay đã mua để vào túi xách và đi bộ ra đầu hẻm 8 khu vực Y, phường L, quận C thuê xe đi đến gặp T. Khi đến quán cà phê T đối diện hẻm 8, Q định uống cà phê thì gặp người đàn ông khoảng 30 tuổi ngồi trong quán, Q hỏi người này “**có chạy xe không**” thì người này trả lời có, người đàn ông đồng ý chở Q đi với giá 300.000 đồng. Khi đi đến cầu N thì Q kêu người đàn ông chạy xe cách chỗ Q khoảng 4-5 mét rồi đậu chờ Q. Lúc này, Q lấy cặp bao tay màu trắng đã chuẩn bị đeo vào tay rồi mở nắp chai axit đổ hết vào ca nhựa rồi đậy nắp lại, Q ném bỏ nắp và vỏ chai đựng axit xuống mé sông gần chỗ Q đứng rồi đeo bao tay vào hai tay để che bao tay y tế. Sau đó, Q để ca nhựa chứa axit cạnh túi xách đứng chờ T. Khi anh T điều khiển xe mô tô biển số 65H9-3305 đến thì Q đưa cho T đơn ly hôn từ trong túi xách cho T đọc, trong lúc T đang đọc thì Q cầm ca nhựa đựng axit đã chuẩn bị sẵn, mở nắp ca và hắt vào người của T. Lúc này T nhìn thấy T dùng tay và sơ mi nhựa để che thì làm cho axit văng trúng nhiều chỗ trên cơ thể của T. Sau khi tạt axit T thì Q bỏ chạy đến chỗ người chạy xe ôm và kêu người này chở Q về nhà. Trên đường đi thì Q tháo bao tay nhựa đang đeo ném bỏ ở lề lộ cặp đường. Khi về đến đầu hẻm 8 đường P thì Q xuống xe và trả tiền cho người chạy xe ôm rồi đi bộ về nhà. Sau đó, Công an mời lên làm việc Q đã khai nhận toàn bộ hành vi.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 87/TgT ngày 28/02/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế thành phố C kết luận đối với tỷ lệ thương tích của Cao Quốc T như sau:

1. Dấu vết chính qua giám định:

- Các vết bỏng da vùng mặt, tai trái, vùng cổ và cánh - cẳng tay hai bên đang được điều trị. Hiện tại các vết bỏng da chưa lành, còn rỉ dịch, hoại tử mức độ nặng, vành tai trái bị biến dạng mất mô trên 2/3.

- Các vết bỏng da vùng ngực trái, vùng lưng, mặt trước 1/3 dưới đùi phải và mặt ngoài 1/3 trên đùi trái đang được điều trị. Hiện tại các vết bỏng da chưa lành, không ảnh hưởng chức năng.

Tổng diện tích bỏng chiếm 14% diện tích cơ thể.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 37%.

3. Cơ chế: các thương tích trên cơ thể của ông Cao Quốc T phù hợp với cơ chế bỏng do chất lỏng gây nên.

Tại kết luận giám định số 49/KL-KTHS ngày 28/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố C kết luận về đối tượng giám định:

Mẫu 1: Mẫu M1a, M1b gửi giám định có thành phần axit, loại H_2SO_4 .

Mẫu 2: Mẫu M2 gửi giám định có thành phần axit, loại H_2SO_4 .

Mẫu 3: Mẫu M3a, M3b, M3c gửi giám định có thành phần axit H_2SO_4 .

Mẫu 4: Mẫu M4a, M4c gửi giám định không tìm thấy thành phần **axit**.

Mẫu M4b, M4d gửi giám định có thành phần axit, loại H_2SO_4 .

Mẫu 5: Mẫu M5a, M5b gửi giám định có thành phần axit, loại H_2SO_4 .

Mẫu 6: Mẫu 6a gửi giám định không tìm thấy thành phần axit. Mẫu 6b gửi giám định có thành phần axit, loại H_2SO_4 .

Mẫu 7: Mẫu M7a, M7b không tìm thấy thành phần axit.

Tại Công văn số 68/TTPY-GĐTH ngày 14/3/2023 của Trung tâm pháp y trả lời Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy, thành phố C xác định: “Những loại chất lỏng có thể gây nên thương tích của ông Cao Quốc T như acid, bazơ, chất lỏng ở nhiệt độ cao...”

Đối với xe mô tô biển số 65H9-3305 qua xác minh chủ sở hữu là ông Huỳnh Thông M. Trong quá trình sử dụng xe mô tô, ông Minh đã cho Cao Quốc T mượn xe mô tô để đi lại. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô cho ông Minh và ông không yêu cầu gì thêm.

Bị hại Cao Quốc T đã làm đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án và xin giảm nhẹ hình phạt đối với Huỳnh Thị Tố Q, không yêu cầu bồi thường chi phí điều trị.

Đối với người đàn ông đã mua axit dùm cho Q do không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ.

Đối với người đàn ông đã chở Q đi gây thương tích cho T, do không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKSBT ngày 13/7/2023 Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố C quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Thị Tố Q phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Do ghen tuông, nghi ngờ chồng là ông Cao Quốc T có quan hệ tình cảm với người khác, bị cáo mong muốn bị hại xấu nên bị cáo đã sử dụng axit tạt vào người của ông Cao Quốc T với mục đích gây thương tích, làm cho ông T xấu xí không ai thương. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật nên xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại ông Cao Quốc T xin xét xử vắng mặt. Ngày 25/7/2023 bị cáo Q có tự nguyện khắc phục hậu quả cho ông với số tiền 150.000.000đồng. Ông nhận số tiền và cam kết không khiếu nại về sau. Ông không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 01/8/2023 ông có làm đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bà Huỳnh Thị Tố Q, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo Q do bị cáo biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Ông Huỳnh Thông M trình bày: Xe mô tô biển số 65H9-3305 do ông làm chủ sở hữu, trong quá trình sử dụng xe mô tô ông đã cho Cao Quốc T mượn xe để đi lại. Quá trình điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô cho ông và ông không yêu cầu gì thêm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B: Giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố về tội danh và điều khoản áp dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác và gây mất an ninh trật tự địa phương. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo rõ ràng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện sự ăn năn hối cải. Hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đang trực tiếp nuôi dưỡng 03 con còn nhỏ của bị cáo và bị hại. Trong quá trình điều tra bị hại có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và không yêu cầu bồi thường dân sự. Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo mức án từ **04** năm đến **05** năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- *Đề nghị tịch thu, tiêu hủy:* 01 túi xách màu nâu, mặt ngoài có nhiều chữ nhỏ “L & V”, kích thước 40x29; 01 áo thun ngắn tay, màu trắng đen, áo bị biến dạng trên áo có nhiều lỗ nhỏ; 02 găng tay y tế màu trắng; 02 găng tay cao su màu xanh dương; 02 ca nhựa không có nắp, một ca bên trong có ít chất lỏng, ca còn lại khô; 02 nắp nhựa màu xanh dương; 01 bì sơ mi A4 màu trắng; 01 nón bảo hiểm màu đen, mặt ngoài nón có vết chất lỏng; 02 chiếc dép loại quai ngang, màu đen; 01 nón lưỡi trai màu đen có vết tím nhạt; 02 chai thủy tinh bên ngoài ghi chữ “sulfuric acid (H₂SO₄) dung tích 500ml” hai chai còn nguyên vẹn.

- Về trách nhiệm dân sự: bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 150.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: thống nhất nội dung truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Q. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn. Bị cáo và ông Cao Quốc T đã ly hôn, bị cáo nuôi 03 con nhỏ, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên hạn chế hiểu biết pháp luật. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Huỳnh Thông M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội do nông nổi, kém hiểu biết, không có sự bàn bạc với gia đình để gia đình động viên chấp hành tốt pháp luật. Về vật chứng: ông đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì thêm.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện chăm sóc con còn nhỏ, chăm lo cho cha mẹ già, lo làm ăn trả nợ cho Ngân hàng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với các tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào quy định pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố C truy tố bị cáo Huỳnh Thị Tố Q về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, tính mạng sức khỏe con người là quan trọng được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị pháp luật xử lý. Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người bị hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được hành vi của mình. Tuy nhiên bị cáo vẫn cố ý thực

hiện, bị cáo có sự chuẩn bị cho hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thực hiện hành vi dứt khoát. Khi thực hiện xong hành vi gây thương tích cho bị hại, bị cáo lên xe bỏ đi. Sau khoảng thời gian bị cáo mới đến thăm nom bị hại. Ý chí bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, nên cần xử phạt bị cáo tương xứng với mức độ, hành vi của bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Vụ án xảy ra là do mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân, nên bị cáo cần phải bình tĩnh để hành xử phù hợp, đảm bảo tính mạng, sức khỏe của người khác và an ninh trật tự địa phương.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo là người trực tiếp nuôi 03 con chung còn nhỏ của bị cáo và bị hại. Bị hại có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đã nhận tiền khắc phục hậu quả. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do không có căn cứ xác định cụ thể mức thiệt hại bị hại phải chịu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Do đó Hội đồng xét xử nhận thấy áp dụng mức án khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng, chăm lo con nhỏ và gia đình.

[5] Về xử lý vật chứng: chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa do phù hợp quy định pháp luật.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị Tố Q phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

2- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Huỳnh Thị Tố Q **05** (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3- Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- *Tịch thu, tiêu hủy*: 01 túi xách màu nâu, mặt ngoài có nhiều chữ nhỏ “L & V”, kích thước 40x29, đã qua sử dụng; 01 áo thun ngắn tay, màu trắng đen, áo bị biến dạng trên áo có nhiều lỗ nhỏ; 02 găng tay y tế màu trắng; 02 găng tay cao su màu xanh dương; 02 ca nhựa không có nắp, một ca bên trong có ít chất lỏng, ca còn lại khô; 02 nắp nhựa màu xanh dương; 01 bì sơ mi A4 màu trắng; 01 nón bảo hiểm màu đen, mặt ngoài nón có vết chất lỏng; 02 chiếc dép loại

quai ngang, màu đen; 01 nón lưỡi trai màu đen có vết tím nhạt; 02 chai thủy tinh bên ngoài ghi chữ “sulfuric acid (H₂SO₄) dung tích 500ml” hai chai còn nguyên.

4- Về trách nhiệm dân sự: người bị hại không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

5- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND QBT; VKSND TPCT;
- TAND TPCT;
- CQ CSĐT CA QBT;
- NTG CAQBT TPCT;
- Chi cục THADS QBT;- Sở Tư pháp TPCT;
- Bị cáo, người TGTT khác ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Kim Toàn